

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THĂNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 365 /TM – THPTTL

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

V/v: Thẩm định giá các thiết bị trong danh mục
dự toán: Mua sắm tài sản thiết bị dạy học năm 2025
của Trường THPT Thăng Long

ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Quý công ty Thẩm định giá

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên và các quy định của pháp luật hiện hành về thẩm định giá tài sản, nay chúng tôi – Trường THPT Thăng Long đề nghị quý công ty thẩm định giá các tài sản theo thông tin chi tiết sau:

1. Tên khách hàng: Trường THPT Thăng Long

Đại diện: Ông Lê Trung Tín - Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Số 44 Tạ Quang Bửu, Phường Bạch Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: 02438682655

Mã số thuế: 0104064657

Tài khoản: 9527.2.1057906

Mã đơn vị QHNS: 1057906

Tại: Kho bạc Nhà nước Khu vực 1 - Phòng Giao dịch số 2

2. Tài sản cần thẩm định giá: Các tài sản, thiết bị trong danh mục dự toán: Mua sắm tài sản thiết bị dạy học năm 2025 của Trường THPT Thăng Long (có Danh mục chi tiết đính kèm).

3. Mục đích thẩm định giá: Làm cơ sở xây dựng gói thầu mua sắm

4. Địa điểm tiến hành thẩm định: Tại Hà Nội

5. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 9 năm 2025

6. Yêu cầu cấp chứng thư: 02 bản chính, bằng tiếng Việt

Chúng tôi sẽ thanh toán tiền dịch vụ thẩm định giá tài sản theo đúng điều kiện và thời gian theo công văn thu phí của Công ty chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt tại trụ sở của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TỔ TRƯỞNG TỔ MUA SẮM TÀI SẢN THIẾT BỊ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Hải Lý

DANH MỤC TÀI SẢN, THIẾT BỊ ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thư mời số **365** /TM-THPT TL ngày **26** /09/2025 V/v: Thẩm định giá các thiết bị trong danh mục dự toán: Mua sắm tài sản thiết bị dạy học năm 2025 của Trường THPT Thăng Long)

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
I	Phòng học thông thường	Bàn ghế của cán bộ, giáo viên a. Bàn giáo viên có tủ treo và chỗ để máy vi tính KT: W1200 x D600 x H750 mm - Thiết kế bàn: Mặt bàn phẳng hình chữ nhật, tủ treo có khóa bảo vệ, bàn phím và chỗ để CPU. - Mặt bàn và bàn phím được làm bằng gỗ tự nhiên cao su ghép loại A dày 18mm đã qua tẩm sấy chống mối mọt, được sơn phủ PU bóng 05 lớp màu vàng vân gỗ chống ẩm. Vật liệu gỗ cao su ghép thanh được đánh giá đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 8044:2014, được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN 8048-1,2,3,5,6:2009: trong đó đáp ứng yêu cầu cụ thể có khối lượng thể tích trong khoảng 0,5 ~ 0,65 g/cm ³ ; độ ẩm 8÷12%; độ bền uốn ≥ 89.2Mpa; độ bền nén dọc thứ ≥ 42.8Mpa; độ bền kéo dọc thứ ≥ 73Mpa; được sơn phủ kỹ bằng PU được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN 2097:2015 và tiêu chuẩn JIS K 5663 về màng sơn không vàng hóa, không phồng rộp, không bong tróc, rạn nứt, lớp sơn có thể chịu được ăn mòn ở môi trường tự nhiên trong nhà trên 3 năm. - Khung bàn làm bằng thép hộp 30 x 30; 25 x 25, 20 x 20 mm dày 1.2mm. Vật liệu thép hộp được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN 198:2008 và được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN 197-1:2014 trong đó đáp ứng yêu cầu cụ thể: Có độ bền kéo trong khoảng 380÷500MPa; Giới hạn chảy ≥ 250 MPa; Độ giãn dài ≥ 26%. Toàn bộ khung bàn được hàn ngấu trong khí CO ₂ , mài nhẵn, được sơn tĩnh điện dây truyền công nghệ cao theo tiêu					
1	Bàn ghế (cán bộ, giáo viên)				Việt Nam	Bộ	10

Sst	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		chuẩn ASTM E376:2017 về độ dày lớp sơn đạt $\geq 80\mu\text{m}$, độ bền bám dính của lớp sơn theo tiêu chuẩn ASTM D3359:2017 đạt $\geq 5\text{B}$, độ cứng bút chì của sơn tĩnh điện theo tiêu chuẩn ASTM D3363-2020 đạt $\geq 2\text{H}$, lớp phủ không bị rạn nứt, tách khỏi lớp nền theo tiêu chuẩn TCVN 2099:2013, độ bền va đập $\geq 50\text{KG.cm}$, phun mù muối trên bề mặt sơn tĩnh điện theo tiêu chuẩn ASTM B117:2011 đạt quả không phòng rộp, bong tróc, rạn nứt, tạo vảy và muối hóa, chịu được ăn mòn ở môi trường tự nhiên trong nhà ≥ 2 năm, có tác dụng chống xước, nhiệt, độ ẩm ôxi hoá... Khung bàn được liên kết bằng các thanh giằng chữ H. - Mặt bàn và ngăn bàn được bắt với khung bằng ốc vít chuyên dụng và tấm mý. Chân bàn có đầu bịt nhựa chất lượng cao, đầu bịt nhựa gắn chắc chắn vào khung. b. Ghế giáo viên KT: W380 x D380 x H1 450 x H830mm - Khung ghế làm bằng thép hộp 25 x 25 mm dày 1,2 mm. Mặt ghế và tựa ghế được bắt với khung bằng ốc vít chuyên dụng và tấm mý. Chân ghế có đầu bịt cao su chất lượng cao gắn chắc chắn vào khung. - Mặt ghế và tựa ghế được làm bằng gỗ cao su ghép thanh loại A dày 18mm và sơn phủ kỹ bằng PU 5 lớp màu vàng nhạt. - Mặt ghế và tựa ghế được bắt với khung bằng ốc vít chuyên dụng và tấm mý. Chân ghế có đầu bịt nhựa chất lượng cao.					
2	Bàn ghế học sinh (02 chỗ)	Bàn ghế học sinh 02 chỗ (1 bàn + 2 ghế) a. Bàn học sinh 02 chỗ ngồi (gỗ cao su) KT bàn: Cao bàn 75 cm, sâu bàn 45 cm, rộng bàn 120 cm KT khung bàn: Cao khung 73 cm, sâu khung 40 cm, rộng khung 100 cm. - Kết cấu, vật liệu bàn: + Khung bàn: Làm bằng thép hộp loại tốt. Khung bàn bằng thép hộp 50x25mm dày 1,2mm, thép hộp 25x25mm dày 1,2mm, các			Việt Nam	Bộ	312

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		xà giăng bằng thép hộp 20x20mm dày 1,2mm. Vật liệu thép hộp được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN 198:2008 và được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN 197-1:2014 trong đó đáp ứng yêu cầu cụ thể: Có độ bền kéo trong khoảng 380÷500MPa; Giới hạn chảy ≥ 250 MPa; Độ giãn dài $\geq 26\%$. Toàn bộ khung bàn được hàn ngấu trong khí CO₂, mài nhẵn, được sơn tĩnh điện trên dây chuyền công nghệ cao theo tiêu chuẩn ASTM E376:2017 về độ dày lớp sơn đạt $\geq 80\mu\text{m}$, độ bền bám dính của lớp sơn theo tiêu chuẩn ASTM D3359:2017 đạt $\geq 5\text{B}$, độ cứng bút chì của sơn tĩnh điện theo tiêu chuẩn ASTM D3363-2020 đạt $\geq 2\text{H}$, lớp phủ không bị rạn nứt, tách khỏi lớp nền theo tiêu chuẩn TCVN 2099:2013, độ bền va đập $\geq 50\text{KG.cm}$, phun mù muối trên bề mặt sơn tĩnh điện theo tiêu chuẩn ASTM B117:2011 đạt kết quả không phồng rộp, bong tróc, rạn nứt, tạo vảy và muối hóa, chịu được ăn mòn ở môi trường tự nhiên trong nhà ≥ 2 năm, đảm bảo thẩm mỹ, độ bền kết cấu và sơn phủ. Giăng chữ H có đổ đứng giữa. Khung bàn được lắp ráp liên kết với nhau bằng ren bắt chặt ốc vít chuyên dụng. + Mặt bàn: Mặt bàn làm bằng gỗ cao su ghép thanh dày 18mm đã qua tẩm sấy, chống mối mọt. Vật liệu gỗ cao su ghép thanh được đánh giá đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 8044:2014, được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN 8048-1,2,3,5,6:2009; trong đó đáp ứng yêu cầu cụ thể có khối lượng thể tích trong khoảng $0,5 \sim 0,65 \text{ g/cm}^3$; độ ẩm $8 \div 12\%$; độ bền uốn $\geq 89.2\text{Mpa}$; độ bền nén dọc thớ $\geq 42.8\text{Mpa}$; độ bền kéo dọc thớ $\geq 73\text{Mpa}$; được sơn phủ kỹ bằng PU được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN 2097:2015 và tiêu chuẩn JIS K 5663 về màng sơn không vàng hóa, không phồng rộp, không bong tróc, rạn nứt, lớp sơn có thể chịu được ăn mòn ở môi trường tự nhiên trong nhà trên 3 năm. + Chấn trước: Làm bằng gỗ cao su ghép thanh đã qua tẩm sấy, chống mối mọt và sơn phủ kỹ bằng PU 5 lớp màu vàng nhạt, dày					

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	DVT	Số lượng
		12mm, dài bằng chiều dài của khung bàn, cao bằng cao ngăn bàn. + Mặt bàn và khung liên kết với nhau bằng vít ren chống bung mặt bàn khỏi khung trong quá trình sử dụng b. Ghế học sinh 01 chỗ ngồi (gỗ cao su) KT ghế: Cao mặt ghế 45 cm, sâu mặt ghế 38 cm, rộng mặt ghế 36 cm KT khung ghế: Cao khung 43 cm, sâu khung 36 cm, rộng khung 34 cm. - Kết cấu, vật liệu ghế: + Khung ghế bằng thép hộp 25x25mm dày 1,2 mm. Toàn bộ khung ghế được hàn ngẫu trong khí CO₂, mài nhẵn, được sơn tĩnh điện đảm bảo thẩm mỹ, độ bền kết cấu và sơn phủ. + Mặt ghế, tựa ghế: Làn bằng gỗ cao su ghép thành dày 18mm đã qua tẩm sấy, chống mối mọt, và sơn phủ kỹ bằng PU 5 lớp màu vàng nhạt. + Mặt ghế, tựa ghế và khung lắp ráp liên kết với nhau bằng ren bắt chặt ốc vít chuyên dụng.					
II	Phòng họp toàn thể giáo viên (hội trường)						
1	Tivi	Bao gồm dây HDMI 15m, giá treo tivi, công lắp đặt hoàn thiện,... Loại màn hình: LCD Loại tấm nền: DLED Công suất âm thanh: 15W*2 Dolby Atmos: Có Kênh âm thanh: 2.1 kênh Độ phân giải: 4K UHD Độ phân giải tấm nền: 3840*2160 Tỷ lệ khung hình: 16:9 Tốc độ làm mới: MEMC(60Hz),120Hz VRR,DLG 120Hz HLG: Có	75P79B Pro	TCL	Việt Nam	Chiếc	1

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	DVT	Số lượng
		HDR 10+: Có Tỷ lệ tương phản: 6000:1 Độ sáng hệ thống (cd/m ²): 350 nits (điển hình) Bluetooth: BT5.0 Wi-Fi: WiFi 5 Phiên bản HDMI: HDMI1.4 & HDMI2.0 & HDMI2.1, HDCP1.4 & HDCP2.2 HDMI2.1 (eARC&ARC): Có HDMI CEC: Có					
2	Thiết bị âm thanh (hệ thống loa, amly, mic...)	1. Tăng âm số liên Mixer: 01 chiếc Model: A-3248DM-AS Hãng sản xuất: TOA Xuất xứ: Indonesia Nguồn điện: 100 - 240V AC, 50/60Hz Công suất ra: 480W Công suất tiêu thụ: 99W (hoạt động với nguồn AC và 1/8 công suất ra) Đáp tuyến tần số: 50 - 20,000Hz Ngõ vào: + MIC 1: 1 mV (-60 dB*), 600 Ω , cân bằng, giắc cắm 6 ly, có thể chọn kiểu RJ45 + MIC 2-3: 1 mV (-60 dB*), 600 Ω , cân bằng, giắc cắm 6 ly + MIC 4: 1 mV (-60 dB*) 600 Ω , cân bằng, giắc cắm 6 ly, có thể chọn là AUX 1 + AUX 1: 100 mV (-20 dB*), 10 k Ω , không cân bằng, giắc kiểu RCA, có thể chọn là MIC 4 + AUX 2: 100 mV (-20 dB*), 10 k Ω , không cân bằng, giắc kiểu RCA + MP3: Hiển thị LED, hỗ trợ USB, thẻ SD/MMC (lên tới 32GB), Bluetooth, Thu sóng FM, Ghi âm		TOA	Indonesia/ Đài Loan	Hệ thống	1

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Ngõ ra : + Kết nối Loa: Ngõ ra loa kiểu vít xoắn + Trở kháng loa tương thích: 21 Ω (100 V) hoặc 4 Ω + Ngõ ra ghi âm: 0 dB*, 600 Ω, kháng cân bằng, giắc kiểu RCA - Nguồn Phantom: DC +21 V (MIC 1) - Tỷ số S/N: Trên 60 dB - Độ méo: Dưới 1% tại 1 kHz, 1/3 công suất ra định mức Điều chỉnh âm sắc: + Bass: ± 10 dB tại 100 Hz + Treble: ± 10 dB tại 10 kHz Ngắt tiếng: MIC 1: Giảm âm lượng đầu vào khác khi MIC 1 được kích hoạt, có thể điều chỉnh từ 0-30 dB Hiện thị: Nguồn, Tín hiệu, Cực đỉnh, Bảo vệ Làm mát: Quạt làm mát 2. Loa dải đồng trục: 04 chiếc Model: HS-120B Hãng sản xuất: TOA Xuất xứ: Indonesia Loại vỏ: Kín Công suất đáp ứng: + Continuous pink noise: 100W + Continuous program: 300W Trở kháng: 8Ω Cường độ âm : 97 dB (1W, 1m) Đáp tuyến tần số: 80 - 20,000 Hz Tần số cắt: 3 kHz Góc hướng tinh: Chiều ngang: 90, Chiều dọc: 40° Thành phần loa: + Loa trầm: Loa hình nón 30 cm + Loa bổng: Loa hình cầu cân bằng tweeter x 6					

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Cổng kết nối ngõ vào: NEUTRIK NL4MPXX Speakon và cổng dùng vít M4, khoảng cách giữa các vách ngăn: 9 mm Nhiệt độ hoạt động: -10°C tới +50°C 3. Bộ micro không dây 2 kênh: 01 bộ Model: WS-422-AS Hãng sản xuất: TOA Xuất xứ: Đài Loan Thành phần sản phẩm: + Micro không dây cầm tay x 2 + Bộ thu x 1 Dải tần số: 694 - 806 MHz, UHF Số lượng kênh: Kênh tới 16 kênh (phụ thuộc vào từng quốc gia) Tunable Frequencies: 25 kHz Steps Pilot Tone: 32.768 kHz Độ méo: <1% @ 1kHz Chức năng: Đồng bộ kênh qua mắt hồng ngoại IR, quét kênh, hiển thị pin * Micro không dây Loại micro: Điện động với cardioid Công suất sóng RF: 10 mW Đáp tuyến tần số: 80 - 15,000 Hz Mức ngõ vào âm thanh: 140 dB SPL (Lớn nhất) Mạch dao động: Tổng hợp mạch vòng khóa pha kín PLL Pin: 1 pin AA, 1.5V Thời lượng pin: Khoảng 10 tiếng Hiển thị: LED hiển thị, LED 7 đoạn * Bộ thu không dây 2 kênh Nguồn điện: Nguồn AC (bắt buộc sử dụng bộ chuyển đổi AC-DC) Độ nhạy: 10uV ở 45dBA S/N					

Sst	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Squelch (SQ) : Tone SQ, Carrier SQ and Noise SQ Đáp tuyến tần số: 50 - 15,000Hz Mức ngõ ra âm thanh (Lớn nhất): + Cân bằng (giết XLR): 16dBu + Không cân bằng (giết 1/4"): 10dBu Nguồn cấp: 11-18 VDC 300mA 4. Micro đơn hướng: 02 chiếc Model: DM-1100 Hãng sản xuất: TOA Xuất xứ: Indonesia					
		Loại: Moving coil microphone Tính hướng: Đơn hướng Trở kháng: 600 Ω, không cân bằng Độ nhạy: -55 dB (1 kHz 0 dB=1 V/Pa) Đáp tuyến tần số: 100 Hz - 12 kHz Cáp nối: Dây 1 lõi chống nhiễu Độ dài dây cáp: 7.5 m Cổng cắm cáp: Giắc phone Nút bật nói: Công tắc trượt bật để nói 5. Phụ kiện, công lắp đặt. Bao gồm: Tủ rack đựng thiết bị âm thanh 10U; Dây loa 2x1.0mm, Giá treo loa, Ghen luồn dây, Dây tín hiệu nối máy tính, Ổ cắm điện, Linh phụ kiện khác....					
3	Điều hòa nhiệt độ treo tường (≥ 12.000 BTU)	Điều hòa nhiệt độ đã bao gồm chi phí vận chuyển, giá treo dàn nóng, chi phí lắp đặt trọn gói Dài công suất: 1.5 HP Loại điều hòa: Điều hòa 1 chiều Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter Diện tích: Từ 15m² – 20m² Công suất làm lạnh: 12,200 BTU/h (2,720 - 13,600) Điện năng tiêu thụ: 1,400 W (400 - 1,600)	GC-12IS35	Casper	Thái Lan	Bộ	4

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	DVT	Số lượng
		Nguồn điện: 220V~50Hz					
III	Thiết bị, đồ dùng chung cho trường						
1	Thiết bị âm thanh (cho trường)	1. Loa công suất lớn dùng cho hoạt động toàn trường ngoài trời: 04 chiếc Model: BM-25 Hãng sản xuất: Shile Xuất xứ: Trung Quốc Công suất (RMS): 1000W định danh Công suất (PMPO): 2400W đỉnh Thành phần LF: 2x15inch, $\varnothing$220mm magnet, $\varnothing$100mm voice coil Thành phần HF: Long-range horn tweeter $\varnothing$170mm magnet, $\varnothing$75mm voice coil Trở kháng: 4 ohms Độ nhạy: 106dB$\pm$3dB Đáp ứng tần số: 25Hz-20KHz Hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 2. Cục đẩy công suất: 02 chiếc Model: AV-2080 Hãng sản xuất: Shile Xuất xứ: Trung Quốc * Bề mặt hợp kim, bố trí mạch hiệu quả cao. * Hệ thống làm lạnh khí lạnh kênh đôi, thiết kế chiều cao tiêu chuẩn 3U. * Tùy chọn 3 chế độ: chế độ cầu nối, chế độ paralle, chế độ âm thanh nổi. * Bảo vệ an toàn: ngắn mạch, quá tải, nhiệt độ cao, bảo vệ RF.		Shile	Trung Quốc	Bộ	1

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Công suất đầu ra (setero 8Ω): 2x800W Công suất đầu ra (setero 4Ω): 2x1200W Hệ số giảm chấn: > 200 @8Ω Chiều cao khung: 3U Đáp ứng tần số: 20Hz ~ 20KHz <+/- 0.5dB S / N: > 80dB Trở kháng đầu vào: Cân bằng 20KΩ, Không cân bằng 10KΩ THD: <0,05% Dải động: ≥90dB Nguồn điện: AC220V ± 10%/50Hz Độ nhạy đầu vào: 0,775Vrms / 1,0Vrms / 1,4Vrms Tốc độ biến đổi: > 20V/us Hãng sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018 3. Mixer: 01 chiếc Model: Lyra-9 Hãng sản xuất: Shile Xuất xứ: Trung Quốc Đầu vào mono 16 kênh, chức năng giám sát tai nghe, chức năng đầu ra nhóm. Tích hợp 99 loại hiệu ứng kỹ thuật số DSP, điều chỉnh EQ 7 băng tần. Tích hợp Bluetooth không dây, ngõ vào USB, nguồn phantom 48V. Băng tần rộng, tần số cao: 10HZ-60KHZ±3dB HF: ±15dB/12KHZ MH: ±15dB/2.5KHZ LH: ±15dB/80HZ S/N: 112dB 4. Micro không dây: 03 bộ					

Sst	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Cầu hình giấy đầu vào - chuẩn: Khay nạp giấy 500 tờ, khay nạp tay 100 tờ, ARDF 50 tờ Cầu hình giấy đầu ra - chuẩn: Khay đỡ giấy ra - 250 tờ Giao diện - chuẩn: 10Base-T/100Base-Tx/1000Base-T (Gigabit Ethernet) USB 2.0 Type B Giao diện - tùy chọn: IEEE 802.11a/b/g/n/ac (Wireless LAN) Độ phân giải in: 600 x 600 dpi Phương pháp scan: scan vào email, scan vào thư mục (SMB), scan vào USB/SD Nguồn điện: 220-240 V, 50/60 Hz, 8 A Mức độ tiêu thụ điện: 1,480 W—vận hành tối đa					
3	Bộ nhạc cụ (trống, đàn ghi ta,...)	Bộ nhạc cụ (trống, đàn ghi ta, ...) dùng chung 1. Bộ trống cơ bao gồm: Tom: 10", 12" Floor Tom: 16" Snare: 14" Kick (Trống Bass): 20" Phụ kiện đi kèm: Chân cymbal và chân cymbal boom Hihat cymbal Pedal trống bass 2. Đàn Piano điện + Chân + Ghế xếp Piano Giao diện điều khiển: Bàn phím: Số phím: 88 Loại: Phím GHC có mặt trên phím màu đen mờ Touch Sensitivity: Nặng/Trung bình/Nhẹ/Pha trộn Bảng điều khiển: Ngôn ngữ: Tiếng Anh Đa âm (tối đa): 64 Cài đặt sẵn: Số giọng: 10 Biến tấu: Loại: Tiếng Vang: 4 loại	VT-2010; P143B; FS100C	Victoria; Yamaha; Yamaha	Trung Quốc; Trung Quốc; Indonesia	Bộ	1



Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Chế độ Sound Boost: 1 kiểu Các chức năng: Kép/Trộn âm: Có Duo: Có Bài hát: Cài đặt sẵn: Số lượng bài hát cài đặt sẵn: 10 bản nhạc demo tiếng + 10 bản nhạc piano cài sẵn Các chức năng: Kiểm soát toàn bộ: Bộ đếm nhịp: Có Dây Nhịp Điện: 32 - 280 Dịch giọng: -6 - 0 - + 6 Tinh chỉnh: 41,4, 8 - 440,0 - 466,8 Hz (bước tăng khoảng 0,2 Hz) Giao tiếp âm thanh USB: 44,1 kHz, 16 bit, stereo Lưu trữ và Kết nối: Kết nối: Tai nghe: Giắc cắm phone stereo chuẩn (x1) USB TO HOST: Có DC IN: 12 V Pedal duy trì: Có Ampli: 7 W x 2 Loa: Bầu dục (12 cm x 8 cm) x 2 Tiêu thụ điện: 6 W 3. Đàn Guitar Acoustic Dáng đàn: Dáng đàn Concert khuyết Độ dài âm giai: 634mm (25") Chiều dài thân đàn: 497mm (19 9/16") Tổng chiều dài: 1021mm (40 3/16") Chiều rộng thân đàn: 380mm (14 15/16") Độ sâu Thân đàn: 96-116mm (3 13/16" - 4 9/16") Độ rộng Lược Đàn: 43mm (1 11/16") Khoảng cách dây đàn: 10.0mm Chất liệu mặt top: Spruce Chất liệu mặt sau (Back): Locally Sourced Tonewood					

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng
		Chất liệu mặt cạnh (Side): Locally Sourced Tonewood Chất liệu cần đàn: Locally Sourced Tonewood Chất liệu phản phím đàn: Rosewood Bàn phím mặt phím: R400mm (15 3/4") Chất liệu cầu đàn: Rosewood Chất liệu lược đàn: Urea Chất liệu ngựa đàn: Urea Chốt dây đàn: Black ABS Khóa lên dây: Covered Chrome(TM-14P) Viên thân đàn: Black(Black and Cream for BL color variation) Khảm lỗ thoát âm: Black + White Pickguard: Black Lớp hoàn thiện thân đàn: Gloss Lớp hoàn thiện cần đàn: Matt Dây đàn: .012/.016/.024/.032/.042/.053 Phụ kiện: Hex Wrench					